

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 4 - 2021

“V/v tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giũ

Ông Nguyễn Thanh Tiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hoàng Vũ – kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh N, sinh năm 1983, nơi cư trú: tổ 29, ấp Bình Hưng 2, xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Bà Văn Lê Thị Thuý T, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: tổ 29, ấp Bình Hưng 2, xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 15, ấp Bình Hưng 1, xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Bùi Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của ông bà do quen biết, ông bà tự nguyện chung sống từ năm 1999, không có tổ chức lễ cưới. Sau đó ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Mỹ.

Thời gian đầu chung sống cùng gia đình ông, đến năm 2001 ông bà ra riêng, chung sống hạnh phúc hơn 10 năm. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông đi làm ăn

xa ở Đồng Nai được khoảng 04, 05 năm thì bà T có quan hệ với người đàn ông khác. Ông đã nhiều lần khuyên can nhưng bà T không thay đổi mà bà tự ý dọn đồ qua chung sống cùng người đàn ông đó, ông bà ly thân từ tháng 04/2019 cho đến nay. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về quan hệ con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung tên Bùi Khang Hy, sinh ngày 13/11/2001, Bùi Phước Lộc, sinh ngày 13/12/2005. Hiện con chung đang sống cùng ông, khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn bà Văn Lê Thị Thuý T đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của bà.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, cho ông N ly hôn với bà T. Ông bà có 02 (hai) con chung tên Bùi Khang Hy, sinh ngày 13/11/2001, Bùi Phước Lộc, sinh ngày 13/12/2005. Giao con chung cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng và bà T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: ông N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T, địa chỉ cư trú của bà T là tại xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Ông N và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông N có đơn xin vắng mặt và bà T vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N và bà T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Ông N và bà T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc

sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà T.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T để bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay bà T vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Qua xác minh thì địa phương xác định bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng ông bà như thế nào thì địa phương không rõ, hiện ông bà không còn chung sống với nhau.

[2.4] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế ông bà đã không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau, hiện ông bà không còn chung sống cùng nhau. Hiện ông N và con chung sinh sống tại Đồng Nai, bà T sinh sống tại Bình Mỹ. Ông bà ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay nhưng vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông N yêu cầu ly hôn do mâu thuẫn trầm trọng trong cuộc sống hôn nhân và ông từ chối tiếp tục hòa giải cũng như xin vắng mặt khi xét xử cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn, phía bà T thì vắng mặt trong thời gian giải quyết vụ án, không có thể hiện thiện chí muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của ông N. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của ông N với bà T là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Ông bà có 02 (hai) con chung tên Bùi Khang Hy, sinh ngày 13/11/2001 và Bùi Phước Lộc, sinh ngày 13/12/2005 hiện đang do ông N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Khang Hy đã đủ 18 tuổi có khả năng lao động nên không giải quyết về vấn đề người nuôi dưỡng và cấp dưỡng đối với cháu Khang Hy. Riêng cháu Lộc đang sinh sống cùng ông N và cháu Khang Hy, xét thấy để đảm bảo ổn định tâm lý, cuộc sống sinh hoạt của con chung và phù hợp nguyện vọng của con chung theo tờ trình bày ý kiến ngày 22/02/2021 nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lộc cho ông N được tiếp tục nuôi dưỡng và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông N và thành viên gia đình không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: ông N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Thanh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Bùi Thanh N ly hôn với bà Văn Lê Thị Thuý T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 14 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Bùi Thanh N và bà Văn Lê Thị Thuý T không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung tên Bùi Khang Hy, sinh ngày 13/11/2001 và Bùi Phước Lộc, sinh ngày 13/12/2005 hiện đang do ông N nuôi dưỡng. Cháu Khang Hy đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Lộc cho ông N được tiếp tục nuôi dưỡng và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông N và thành viên gia đình không được ngăn cản bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Bùi Thanh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008631 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Bà Văn Lê Thị Thuý T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Bùi Thanh N và bà Văn Lê Thị Thuý T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Hương